

Phụ lục số 01-MP

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)

Ngày nhận (Date acknowledged): 12/11/2024

Số công bố (Product Notification No.): 37/24/CBMP-CM

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày nhận.



PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT

☐ Đánh dấu vào ô thích hợp (*Tick where applicable*)

THÔNG TIN SẢN PHẨM
PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product)

1.1 Nhân hàng (Brand)

[illegible]

1.2 Tên sản phẩm (Product Name)

[illegible]

1.3 Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade).Tên (Names)

Chế phẩm dạng gel không màu

2. Dạng sản phẩm (Producttype(s))

- ☒ Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dung trên da (tay, mặt, chân,)
Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc.)
- ☐ Mặt nạ (chỉ trừ sản phẩm làm bong da nguồn gốc hoá học)
Facemasks (with the exception of chemical peeling products)
- ☐ Chất phủ màu (lông, nhão, bột)
Tinted bases (liquids, pastes, powders)
- ☐ Phần trang điểm, phần dung sau khi tắm, bột vệ sinh, ...
Make-up powders, after-bath powder, hygienic powders, etc.
- ☐ Xà phòng tắm, xà phòng khử mùi, ...
Toilet soaps, deodorant soaps, etc.
- ☐ Nước hoa, nước thơm dùng vệ sinh, ...
Perfumes, toilet waters and eau de Cologne
- ☐ Sản phẩm dung để tắm hoặc gội (muối, xà phòng, dầu, gel, ...)
Bath or shower preparations (salts, foams, oils, gels, etc.)
- ☐ Sản phẩm tẩy lông
Depilatories
- ☐ Sản phẩm khử mùi và chống mùi.
Deodorants and anti-perspirants
- ☐ Sản phẩm chăm sóc tóc
Hair care products
 - Nhuộm và tẩy màu tóc
Hair tints and bleaches
 - Uốn tóc, duỗi tóc, giữ nếp tóc
Products for waving, straightening and fixing,
 - Các sản phẩm định dạng tóc
Setting products,
 - Sản phẩm làm sạch (sữa, bột, dầu gội)
Cleansing products (lotions, powders, shampoos),
 - Sản phẩm cung cấp chất dinh dưỡng cho tóc (sữa, kem, dầu),
Conditioning products (lotions, creams, oils),
 - Các sản phẩm tạo kiểu tóc (sữa, keo xịt tóc, sáp)
Hair dressing products (lotions, lacquers, brilliantines)
- ☐ Sản phẩm dung cạo râu hoặc sau khi cạo râu (kem, xà phòng, sữa, ...)
Shaving product (creams, foams, lotions, etc.)
- ☐ Sản phẩm trang điểm và tẩy trang dung cho mặt và mắt
Products for making-up and removing make-up from the face and the eyes
- ☐ Sản phẩm dung cho môi
Products intended for application to the lips
- ☐ Sản phẩm để chăm sóc răng và miệng
Products for care of the teeth and the mouth
- ☐ Sản phẩm dung để chăm sóc và tô điểm cho móng tay, móng chân
Products for nail care and make-up
- ☐ Sản phẩm dung để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài
Products for external intimate hygiene
- ☐ Sản phẩm chống nắng
Sunbathing products
- ☐ Sản phẩm làm sạm da mà không cần tắm nắng
Products for tanning without sun
- ☐ Sản phẩm làm trắng da

Skin whitening products

☐ Sản phẩm chống nhăn da

Anti-wrinkle products

☐ Sản phẩm khác (đề nghị ghi rõ)

Others (please specify)

3. Mục đích sử dụng(Intended use)

Được sử dụng để làm sạch da, diệt khuẩn, làm sáng da.

4. Dạng trình bày (Product presentation(s))

☒ Dạng đơn lẻ (Single product)

☐ Một nhóm các màu (A range of colours)

☐ Bảng các màu trong một dạng sản phẩm (Palette(s) in arange of one product type)

☐ Các sản phẩm phối hợp trong một bộ sản phẩm (Combination products in a single kit)

☐ Các dạng khác (đề nghị ghi rõ). Others (please specify)

THÔNG TIN VỀ NHÀ SẢN XUẤT/ĐÓNG GÓI

(Đề nghị đính kèm danh sách riêng nếu như có nhiều hơn một công ty tham gia sản xuất/đóng gói để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh)

PARTICULARS OF MANUFACTURER(S)/ASSEMBLER(S)

(Please attach in a separate sheet if there are more than one manufacturer/assembler)

5. Tên nhà sản xuất (Name of manufacturer):

C	H	I		N	H	Á	N	H		C	Ô	N	G		T	Y		T	N	H	H		S	Á	N		X	U
Á	T		V	À		K	I	N	H		D	O	A	N	H		H	Ồ	A		M	I	N	H		Q		

Địa chỉ nhà sản xuất (Nước sản xuất) (Address of manufacturer (state country)):

I	8	9	A		T	R	Ú	Õ	N	G		P	H	Ù	N	G		X	U	Á	N,		K	H	Ó	M		7
,	P	H	Ú	Õ	N	G		8	,	T	H	À	N	H		P	H	Ó		C	À		M	A	U			
C o u n t r y							C	À		M	A	U																

Tel: **0918005660**

Fax:

6. Tên công ty đóng gói (đề nghị đánh dấu vào mục thích hợp. Có thể đánh dấu nhiều hơn 1 ô (Name of assembler (Please tick accordingly. May tick more than one box)):

☐ Đóng gói chính

Primary assembler

☐ Đóng gói thứ cấp

Secondary assembler

C	H	I		N	H	Á	N	H		C	Ô	N	G		T	Y		T	N	H	H		S	Á	N		X	U
Á	T		V	À		K	I	N	H		D	O	A	N	H		H	Ồ	A		M	I	N	H		Q		

Địa chỉ của công ty đóng gói (Address of assembler (state country)):

1	8	9	A		T	R	U	O	N	G		P	H	U	N	G		X	U	Â	N	,		K	H	Ó	M		7
C o u n t r y										C	A		M	A	U														

Tel:

0	9	1	8	0	0	5	6	6	0																				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Fax:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM
ĐƯA SẢN PHẨM MỸ PHẨM RA THỊ TRƯỜNG**

**PARTICULARS OF LOCAL COMPANY RESPONSIBLE FOR PLACING
THE COSMETIC PRODUCT IN THE MARKET**

7. Tên công ty (Name of company):

C	Ô	N	G		T	Y		T	N	H	H		S	Á	N		X	U	Á	T		V	À		K	I	N	H
	D	O	A	N	H			H	Ò	A		M	I	N	H		Q											

Địa chỉ công ty (Address of company):

S	Ó		4	1	,	Đ	U	Ờ	N	G		B	2	5	,	K	D	C	9	I	B	,	P	H	U	Ờ	N	G
A	N		K	H	Á	N	H	,	Q	U	Ậ	N		N	I	N	H		K	I	Ề	U	,	T	H	À	N	H
P	H	Ó				C	À	N		T	H	Ơ																

Tel:

0	9	1	8	0	0	5	6	6	0																			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Fax:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số giấy phép kinh doanh/Số giấy phép hoạt động

Business Registration Number/License to Operate Number

1	8	0	1	7	1	6	4	8	5																		
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
PARTICULARS OF PERSON REPRESENTING THE LOCAL COMPANY**

8. Họ và tên (Name of person):

P	H	A	N		T	H	A	N	H		S	Ơ	N														
---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tel:

0	9	1	8	0	0	8	4	2	4																		
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Email:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Chức vụ ở công ty (Designation in the company):

G	I	Á	M		Đ	Ó	C																				
---	---	---	---	--	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY NHẬP KHẨU